TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 367/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 23/7/2020
V/v: "*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Vĩnh Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Trực
2. Ông Nguyễn Văn Vẹn

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Dương Kim Cương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Phụng – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 276/2020/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 về "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2020/QĐXXST - DS ngày 07 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh A, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp 2B, xã B, huyện G, tỉnh G

2. *Bị đơn:* Chị G, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh G

Anh A, chị G có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 6 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh A trình bày:

Anh và chị G là vợ chồng, đến năm 2010 thì anh chị thuận tình ly hôn với nhau theo Quyết định số 45/2020/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Theo quyết định ly hôn trên thì anh và chị G thỏa thuận thống nhất chị G là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thành Nhân, sinh ngày 01/02/2019. Sau khi có quyết định ly hôn và chị G được quyền nuôi dưỡng con chung như đã nói trên nhưng nay chị G có chồng khác và hiện tại đang mang thai nên thường xuyên ngược đãi cháu Nhân và ngoài ra hiện

tại phía chị G không có công việc ổn định, không có thu nhập để nuôi dưỡng cháu Nhân tốt nhất.

Do đó nay anh yêu cầu thay được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thành Nhân sinh ngày 01/02/2019. Anh không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con.

- Tại bản tự khai ngày 11 tháng 6 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn chị G trình bày:

Chị và anh A từng là vợ chồng nhưng đã ly hôn và được Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang giải quyết theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 45/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21/01/2020. Theo quyết định trên thì chị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thành Nhân, sinh ngày 01/02/2019. Anh A yêu cầu chị giao cháu Nhân cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng chị không đồng ý vì cháu Nhân chưa đủ 36 tháng tuổi nên phải được mẹ là người trực tiếp nuôi dưỡng. Trong quá trình thăm con thì anh A đều nhậu say và chửi chị, mỗi lần như vậy thì cháu Nhân đều khóc đòi mẹ. Cháu Nhân còn nhỏ chỉ mới được 16 tháng tuổi nên cần mẹ là người trực tiếp nuôi dưỡng sẽ tốt hơn so với sống với cha.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Anh A yêu cầu chị G giao cháu Nguyễn Thành Nhân cho anh trực tiếp nuôi dưỡng , nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là *"Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con"* theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp C, xã Đ, huyện G, tỉnh G, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ Quyết định số 45/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã có hiệu lực pháp luật thì chị G được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thành Nhân, sinh ngày 01/02/2019. Quá trình chị G nuôi dưỡng con từ khi ly hôn đến nay vẫn đảm bảo. Tuy nhiên, hiện nay thì chị G đang mang thai, điều kiện sức khỏe không đảm bảo tốt để vừa chăm lo cho bản thân và thai nhi, vừa chăm lo cho cháu Nhân vì cháu còn nhỏ, sinh hoạt hoàn toàn phụ thuộc vào sự chăm sóc của cha, mẹ. Chị cũng thừa nhận điều đó và đã giao cháu Nhân cho anh A chăm sóc từ đầu tháng

07/2020 đến nay. Chị G không chứng minh được có nguồn thu nhập ổn định. Chị G thừa nhận hiện đang ở nhà không tạo ra thu nhập nhưng chị đang sống chung như vợ chồng với người khác và sẽ chu cấp kinh tế cho chị để nuôi cháu Nhân nhưng từ đó cho thấy chị G không tự chủ được về kinh tế để nuôi con. Tại phiên tòa, chị G thừa nhận là có đánh cháu Nhân và có những lời lẽ hăm dọa với anh A về việc nuôi dạy cháu Nhân thể hiện qua những tin nhắn bằng văn bản mà anh A cung cấp. Mặc dù chị G trình bày là chị nói trong lúc bức xúc chứ không có ý định thực hiện nhưng điều đó phần nào sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt, tinh thần của con, vi phạm quyền về nghĩa vụ của cha mẹ qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 60 Luật Trẻ em.

[2.3] Đối với anh A thì có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, có đủ sức khỏe, đạo đức tốt nên có đủ điều kiện nuôi con.

Việc chăm sóc, nuôi dạy con chung chưa thành niên là nghĩa vụ và cũng là quyền lợi của cha mẹ, nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của anh A và chị G đều xuất phát từ tình thương và trách nhiệm của cha mẹ đối với con, phù hợp với truyền thống đạo lý tốt đẹp. Tuy nhiên, giao cho ai là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung phải xem xét đến quyền lợi của trẻ để trẻ phát triển lành mạnh về thể chất, tinh thần được tốt nhất.

Từ những phân tích trên, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu Nhân, Hội đồng xét xử thống nhất với ý kiến của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh A là có cơ sở, phù hợp với Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh A không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của anh A được chấp nhận nên chị G phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 60 Luật Trẻ em; khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh A. Giao con chung tên Nguyễn Thành Nhân, sinh ngày 01/02/2019 cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị G có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

2. Về án phí: Chị G phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 3776 ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- Chi Cục THADS;
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Vĩnh Lộc